

Giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Vũ Thị Thu Hương*

*Trường ĐH Ngoại Thương Hà Nội

Received: 17/02/2023; Accepted: 24/02/2023; Published: 6/3/2023

Abstract: During the research processes, an assessment on the current practices of the development of students' soft skills has been conducted at Danang Sport University. On that basis, a number of solutions have been studied and selected to enhance soft skills for students at Danang Sport University

Keywords: Reality, skill, hard skill, soft skill.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ 21 và hướng tới năm 2025 với sự kiện gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), việc xây dựng công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã “đặt con người vào vị trí trung tâm”. Cương lĩnh xây dựng đất nước đã khẳng định: “Nguồn lực lớn nhất, quý hóa nhất của chúng ta là lĩnh vực con người Việt Nam”.

Bước vào ngưỡng cửa trường đại học, sinh viên (SV) Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội nói riêng và SV Việt Nam nói chung chỉ chú trọng cho việc phát triển kỹ năng (KN) cứng. Trong thực tiễn, điều mà SV cần phải trau dồi để “chinh phục” được các nhà tuyển dụng là khả năng của mình để được “chọn hay không được chọn” là những kiến thức chuyên môn, KN nghiệp vụ. Bên cạnh đó, chìa khóa để SV mở ra cách cửa thành công và vượt qua được những ứng viên khác chính là “kỹ năng mềm (KNM)”, KN này giúp SV phát huy hết khả năng về chuyên môn và nghiệp vụ để nhà tuyển dụng thấy được rằng mình xứng đáng được tuyển dụng. Từ ý kiến chủ quan của mình tác giả thấy việc nghiên cứu và tìm ra giải pháp để hoàn thiện và nâng cao KNM cho SV là một vấn đề rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, tọa đàm, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp toán học thống kê.

2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện KNM của SV Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Việc rèn luyện KNM của SV nói chung và SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội nói riêng luôn chịu ảnh hưởng của hai nhân tố. Đó là nhân tố

khách quan và nhân tố chủ quan. Nhân tố khách quan là những yếu tố bên ngoài tác động vào quá trình rèn luyện KN của SV. Nó bao gồm các nhân tố chính như: chính sách đào tạo của nhà nước và cơ chế đào tạo của nhà trường. Nhân tố chủ quan là những yếu tố bên trong như nhận thức của SV về KNM, tầm quan trọng của KNM, cũng như ý thức của SV trong việc rèn luyện KNM. Việc phân tích những nhân tố ảnh hưởng tới việc rèn luyện KNM nhằm chỉ ra những tác động tích cực cũng như tiêu cực của các nhân tố khách quan và chủ quan. Từ đó giúp nhà trường cũng như SV có những định hướng cũng như giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực, tận dụng và phát huy những ảnh hưởng tích cực.

2.3. Kết quả điều tra

Bước đầu nghiên cứu, đề tài đã tiến hành điều tra ban đầu về mức độ cần thiết của 10 KNM trong quá trình học tập với 450 SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội kết quả ở bảng 2.1.

Bảng 2.1: Kết quả đánh giá của SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội về mức độ cần thiết của các KN trong học tập

STT	KN	SỐ PHỎNG VẤN	TỶ LỆ %
1	KN đàm phán	70	15.55
2	KN làm việc đồng đội	270	60.00
3	KN giải quyết vấn đề	250	55.00
4	KN giao tiếp ứng xử	230	51.11
5	KN thuyết trình	229	50.88
6	KN lắng nghe	345	76.67
7	KN lập kế hoạch và tổ chức công việc	234	52.00
8	KN tư duy sáng tạo và mạo hiểm	73	16.22

9	KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân	127	28.22
10	KN học và tự học	341	75.77

Để tìm hiểu lí do tại sao SV cho rằng các KNM trên là cần thiết? Kết quả thu được ở bảng 2.2

Bảng 2.2. Tỷ lệ SV cho rằng lý do KNM quan trọng

STT	LÝ DO	SỐ PHIẾU	TỶ LỆ %
1	Dễ xin việc	245	54.44
2	Dễ thăng tiến trong công việc	252	56.00
3	Tìm được việc làm phù hợp và có lương cao	219	48.66
4	Tiết kiệm thời gian và sức lực	249	55.33
5	Lý do khác	120	26.66

2.4. Giải pháp nâng cao KNM cho SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội

2.4.1. Tình hình thực tiễn về xu thế phát triển KNM của SV trong giai đoạn hiện nay

Kiến thức chuyên ngành mà các trường đại học cung cấp cho SV trong quá trình học tập là yếu tố quyết định giúp SV có thể lập nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên câu hỏi đặt ra là những kiến thức chuyên ngành đó đã đủ để SV có thể vượt qua những khó khăn và thử thách trong một tương lai mà không ai có thể nói trước được điều gì trong một thế giới đang thay đổi từng ngày? Chính vì thế mà các trường đại học nói chung phải chuẩn bị cho SV của mình những hành trang, KNM ngoài những kiến thức chuyên ngành và một trong những hành trang đó là sự hiểu biết.

2.4.2. Cơ chế đào tạo của nhà trường

Từ thực trạng của việc vận dụng KNM còn hạn chế trong SV hiện nay, đồng thời xuất phát từ thực tiễn hội nhập, khi chất lượng đầu ra cho sản phẩm giáo dục ngày càng đòi hỏi khắt khe, Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội đã từng bước chú trọng tới việc phát triển KNM cho SV. Dù chưa có một chương trình cho môn học chính thức về KNM nhưng nhà trường luôn nỗ lực tăng cường hiệu quả tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: văn nghệ, thi đấu thể thao, SV thanh lịch, ... các hoạt động xã hội (mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, tổ chức các đội công tác xã hội hoạt động gắn kết nhà trường với địa phương...), thúc đẩy các chương trình hoạt động của nhà trường mà trong đó SV được tham gia vào hầu hết các công đoạn từ tổ chức, quản lý tới thực hiện. Tăng cường các hoạt động giao lưu với SV các trường, giữa SV với các tổ chức Đoàn, Hội của địa phương.

2.4.3. Tự bản thân mỗi SV

Chưa bao giờ SV lại quan tâm và đăng kí tham gia các hoạt động ngoài giờ học nhiều như hiện nay. Có vẻ như, khái niệm KNM ngày càng trở nên phổ biến và trở thành một yêu cầu quan trọng đối với mọi người khi cần hồ sơ xin việc làm. Thời đại ngày nay các bạn trẻ đã nhận thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của KNM.

2.4.4. Các kết luận rút ra

Học tập theo qui chế tín chỉ khác với cách học niên chế đó là SV không chỉ tới lớp chép bài, ngồi im lặng nghe thầy cô giảng, cố gắng ghi nhớ hết những lời thầy cô nói mà học tập theo niên chế tín chỉ đòi hỏi SV phải có sự tìm tòi sáng tạo trong phương pháp học tập của mình. Phương thức đào tạo này giúp tăng tính chủ động, sáng tạo của người học thông qua việc SV phải nâng cao tính tự học của bản thân.

2.4.5. Tồn tại và nguyên nhân

SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội tự tin với những KN mạnh của mình và với môi trường học tập như hiện nay ở trường những KNM của SV ngày càng hoàn thiện, sẽ giúp SV tự tin hơn trong cuộc sống và trong công việc. Tuy nhiên, bên cạnh những KNM được đánh giá là điểm mạnh thì SV Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội vẫn chưa rèn luyện cho mình một số KNM khác như: KN sáng tạo và mạo hiểm, KN thuyết trình, KN lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân và đặc biệt là KN đàm phán. Trong những buổi thảo luận trên lớp luôn là cơ hội cho SV rèn luyện KN thuyết trình của mình.

2.4.6. Các kết luận rút ra

a. Chính sách đào tạo của nhà trường

Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội chưa xây dựng được đề cương chi tiết cho một học phần KNM cụ thể nào, có chăng chỉ là một số phương pháp giảng dạy mang tích chất của “hơi hướng” KNM, bên cạnh đó cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng đủ do đó SV không có nhiều cơ hội để thực hành các KNM ngay trong quá trình học tập dẫn đến có nhiều SV tuy đã được học rất nhiều KNM nhưng không biết vận dụng những KN đó vào thực tế cuộc sống.

b. Đội ngũ đào tạo

Giảng viên không chỉ giữ nguyên vai trò truyền đạt kiến thức cho SV, giảng viên đóng vai trò trong việc hướng dẫn SV cách tự học, tự thu thập thông tin để đạt được kết quả học tập tốt nhất. Bên cạnh đó học tập theo hình thức tín chỉ có những buổi thảo luận nhóm giúp SV nhiều KN quan trọng như thuyết trình, làm việc nhóm, thuyết phục, lắng nghe,... để

hoàn thành tốt buổi thảo luận SV cần rất nhiều sự hướng dẫn của giảng viên về cách làm việc nhóm, cách thuyết trình hay cách lắng nghe và phản biện trong các buổi thảo luận.

c. Môi trường rèn luyện KNM

Hợp nhóm là một công việc quan trọng không thể thiếu trong học tập theo hình thức tín chỉ. Hợp nhóm giúp SV rèn luyện rất nhiều KN như làm việc nhóm, thuyết trình, thuyết phục, lắng nghe... tuy nhiên hiện nay làm việc nhóm của SV chủ yếu mang tính hình thức. Phần lớn các buổi họp nhóm qua loa, công việc của nhóm do một vài người trong nhóm đảm nhận thậm chí là do mình nhóm trưởng làm.

d. Ý thức rèn luyện KNM của SV

Các hoạt động đoàn, tình nguyện hay những hoạt động khác do nhà trường tổ chức cũng giúp ích rất nhiều cho SV trong việc rèn luyện KNM. Tuy nhiên phần lớn SV lại thiếu sự chủ động và nhiệt tình khi tham gia các hoạt động đó. Nhiều lý do được SV đưa ra khi không tham gia các hoạt động đó như tốn thời gian, không thích, ngại... điều đó cho thấy sự thiếu chủ động của SV đồng thời cũng cho thấy SV chưa có ý thức rèn luyện những KNM cho bản thân.

2.4.7. Đề xuất các giải pháp

a. Đề xuất giải pháp nâng cao chính sách đào tạo của nhà trường: Cần xây dựng và biên soạn “Đề cương chi tiết học phần” cho môn KNM với số lượng tiết học và môn học phù hợp sẽ giúp SV tự tin hơn với những KNM mà bản thân đã được rèn luyện. Một lớp học KN với số lượng SV ít, cùng phương pháp giảng dạy mới như thông qua các trò chơi nhỏ có lồng ghép các bài giảng về KN đồng thời với nhiều buổi thực hành sẽ giúp SV đạt được kết quả tốt nhất trong môn học KN đó đồng thời luôn có ý thức rèn luyện những KNM một cách tốt nhất.

b. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao đội ngũ đào tạo: Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV có cách rèn luyện KNM hiệu quả thông qua mỗi môn học, tiết học. Giảng viên luôn chú trọng đến việc phát triển KNM cho SV thông qua việc giúp SV nhận thức được tầm quan trọng của KNM, khuyến khích việc SV có phương pháp học tập hiệu quả sáng tạo, hướng dẫn SV tích cực tham gia công việc nhóm và làm việc nhóm cũng như chủ động nêu lên ý kiến cá nhân qua những tiết học trên lớp và giờ thảo luận. Nhận được sự chỉ bảo, hướng dẫn nhiệt tình của các giảng viên sẽ giúp SV thích thú hơn trong mỗi môn học và có ý thức hơn trong việc rèn luyện những KNM để không phụ lại sự chỉ bảo của giảng viên.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy KNM có kiến thức chuyên sâu sẽ giúp SV nắm bắt được tốt hơn, hiểu sâu hơn về môn KN đó cũng như sẽ có đam mê hơn trong việc rèn luyện những KN.

c. Giải pháp nhằm tạo môi trường cho SV rèn luyện KNM: Vì hạn chế thời lượng lên lớp, người dạy sẽ có một quỹ thời gian mở để tiếp xúc, hướng dẫn SV, sẵn sàng giải đáp thắc mắc, trao đổi thêm khi SV cần, kết hợp các kênh liên hệ khác như mail, điện thoại... như vậy sẽ đảm bảo quá trình tự học của SV được thúc đẩy, định hướng đúng mức giúp SV chủ động và tự tin hơn.

d. Giải pháp nhằm nâng cao ý thức rèn luyện KNM của SV: Đào tạo theo hình thức tín chỉ mỗi môn học đều tạo cơ hội cho SV rèn luyện những KNM cần thiết, tuy vậy nếu không có sự chỉ bảo và hướng dẫn tận tình của các thầy cô về cách thức làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình, tham gia thảo luận trên lớp và ngay cả việc tự học của SV thì SV sẽ gặp nhiều khó khăn và không đạt được kết quả cao trong học tập cũng như rèn luyện các KN.

3. Kết luận

KNM giúp SV tự tin, năng động giải quyết vấn đề một cách dễ dàng hơn để thành công trong công việc cũng như làm chủ được cuộc sống của mình. KNM quan trọng là thế song thuật ngữ “KNM” vẫn còn là điều khá mới mẻ với nhiều SV. Bên cạnh những chính sách đào tạo từ phía nhà trường, SV cũng cần nhận thức về việc rèn luyện KNM cho bản thân để có thể nâng cao năng lực, trình độ góp phần tạo ra nguồn lực trí thức giúp đất nước phát triển nhanh theo kịp tốc độ với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Max. A. Eggert (2012), *Kỹ năng mềm cho người đi làm- ngôn ngữ cơ thể* NXB Trẻ.
2. Nguyễn Thị Thảo (2015), *Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đại học của một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam*.
3. Đinh Thị Phương Liên, Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lan (2013), *Tìm hiểu thực trạng về kỹ năng mềm của sinh viên Đại học thương mại*.
4. Ngô Minh Thương (2018), *phương pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên*, báo Thông tin pháp luật dân sự.
5. Huỳnh Văn Sơn (2013), *Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*, Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm TPHCM số 50.